TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 480/2025/HS-PT
Ngày 02/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Tiến;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Việt Hà;

Ông Ong Thân Thắng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Đỗ Quyên - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 372/2025/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Đỗ Trung K và các bị cáo khác. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2024/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Đỗ Trung K, sinh năm 1996, tại phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lái xe taxi; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; Con ông Đỗ Văn C sinh năm 1969 và bà Đặng Thị H sinh năm 1972; Vợ Đặng Hoàng A sinh năm 1997; Con: Có 02 con, lớn sinh năm: 2020, nhỏ sinh năm: 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/10/2021, Công an thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính đối với K, mức phạt 2.000.000đ về hành vi "Cản trở không chấp hành yêu cầu kiểm soát của người thi hành công vụ", bị cáo K nộp phạt ngày 02/11/2021. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/4/2024 đến ngày 21/4/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1986, tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lái xe taxi; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; Con ông Nguyễn Văn S sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị K1 sinh năm 1964; Vợ Hoàng Thị T sinh năm 1986; Con: Có 02 con, lớn sinh năm: 2009, nhỏ sinh năm: 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/8/2005, Công an thành phố V xử phạt hành chính, mức phạt 500.000đ về hành vi "Đánh bạc"; ngày 08/5/2006, H1 đã nộp xong tiền phạt. Ngày 11/7/2009, H1 bị Công an phường N, thành phố V xử phạt hành chính, mức phạt 1.000.000đ về hành vi "Đánh bạc"; ngày 30/7/2009, H1 đã nộp xong tiền phạt; Tại Bản án số 81/HSPT ngày 20/11/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt H1 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng về tội "Đánh bạc", phạt bổ sung 3.500.000đ và 200.000đ án phí. Ngày 15/12/2014, H1 đã nộp xong tiền phạt và án phí (đã được xoá án tích). Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/4/2024 đến ngày 21/4/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Quang H2, sinh năm 1996, tại xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Xóm G thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lái xe taxi; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; Con ông Nguyễn Văn Đ sinh năm 1969 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lê S1 năm 1971; Vợ Nguyễn Thị Diệu L sinh năm 2000; Con: Có 02 con, lớn sinh năm: 2021, nhỏ sinh năm: 2023; Tiền án: Có 01 tiền án tại Bản án số 89/HS-ST ngày 19/7/2021, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên tuyên phạt bị cáo H2 100.000.000đ về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và 200.000đ án phí. Bị cáo đã nộp án phí ngày 14/9/2021 và nộp xong tiền phạt ngày 09/4/2024 (chưa được xoá án tích); Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/4/2024 đến ngày 21/4/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1989, tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lái xe taxi; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, Đoàn thể: Là Đảng viên Đ1, ngày 18/9/2024 Ủy ban kiểm tra huyện ủy T6 đã ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 115/QĐ/UBKTTHU; Con ông Nguyễn Hữu T2 sinh năm 1967 và bà Hoàng Thị C1 sinh năm 1969; Vợ Nguyễn Thị H3 sinh năm 1992; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 87/HSST ngày 30/8/2006, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Tần 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Tần đã

chấp hành nộp án phí xong ngày 12/12/2006 (đã được xoá án tích). Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/4/2024 đến ngày 21/4/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Vũ Duy X, sinh năm 1988, tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lái xe taxi; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Vũ Duy T3 sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị T4 sinh năm 1966; Vợ Trần Thị G sinh năm 1993; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/01/2017, Công an tỉnh V xử phạt hành chính, mức phạt 750.000đ về hành vi "Đánh nhau", ngày 23/5/2017 X đã nộp tiền phạt. Ngày 30/7/2018, Công an huyện T xử phạt 750.000đ về hành vi "Đánh nhau", ngày 24/7/2019, X nộp xong tiền phạt. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/4/2024 đến ngày 21/4/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Đinh Văn M, Trương Quang H4, Trần Anh C2 và Lê Anh N không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h ngày 15/4/2024, Trần Văn P, Bạch Văn H5 và Nguyễn Văn T5 cùng đến quán B1-a của Đỗ Trung K ở tổ dân phố T, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, để đánh đánh B-a. Tại đây, P, H5, T5 hỏi thuê bàn B-a của K để chơi với giá là 40.000đ/1 tiếng (theo giá chung), K đồng ý. Sau đó, P, H5, T5 cùng nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức Bi-a tại bàn B-a thuê của K; P, H5, T5 thỏa thuận sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài có sẵn, rồi chia mỗi người 9 lá bài, ai đánh hết trước thì thắng và quy định mỗi ván chơi ai thua thì mất 10.000đ, số tiền người bị thua thì để tiền vào lỗ giữa bàn bi-a (gọi là lỗ 10), số tiền này sau đó sẽ dùng thanh toán tiền thuê bàn, tiền mua nước và đồ ăn của K ở quán. Khi T5 thuê bàn, K không biết T5 thuê bàn chơi bi a ăn tiền, nhưng quá trình P, H5, T5 tham gia chơi bi a thì K có biết P, H5, T5 chơi bi a sát phạt nhau bằng tiền, nhưng K không có ý kiến gì mà vẫn cho P, H5, T5 chơi.

Đến khoảng 14h cùng ngày, Trương Quang H4, Vũ Duy X, Nguyễn Quang H2, Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Văn H1, Đinh Văn M, Trần Văn C3, Lê Anh N đến quán B1-a của K chơi. Tại quán B1-a của K, mọi người cùng rủ nhau chơi "Liêng" ăn tiền, sau đó K lấy một bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong quán B1-a ra rồi cùng T1, X, H4, M, N, C3, Quang H2, Văn H1 cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền

dưới hình thức đánh "Liêng". Các đối tượng thống nhất, quy ước với nhau là mức đặt tiền thấp nhất (tức trống cửa) mỗi ván là 20.000đ, cao nhất là 200.000đ. Cách thức chơi: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, từ "A" đến "K", trước khi chia bài mỗi người chơi phải đặt tiền "Gà" 20.000đ, rồi người cầm cái chia đều cho mỗi con bạc 03 quân bài. Sau khi các con bạc lên bài tính thắng thua theo thứ tự cao nhất là "Sáp" (tức là có 3 quân bài giống nhau như 3 cây 5…), rồi đến "Liêng" (tức là có 3 quân bài liền nhau như Q, K, A, …), thấp nhất là tính điểm, nếu trong ván không có ai "Sáp" hoặc "Liêng" thì so điểm ai cao hơn là thắng. Cách tính điểm là cộng điểm của các quân bài từ Á đến 9 (át là 1 điểm…cuối cùng 9 là 9 điểm) còn từ ("10, J ,Q, K" tính 0 điểm); cao nhất là 9 điểm, thấp nhất là 0 điểm nếu: "Liêng" và điểm bằng nhau thì so chất theo thứ tự rô, cơ, tép, bích), khi lên bài người chơi có quyền lựa chọn như bỏ bài hoặc "theo" là người chơi tiếp tục theo tuỳ theo số tiền của người trước đã đặt cược; hoặc "Tố" tiền cược cao hơn số tiền của những người trước đã đặt cược, thỏa thuận nhưng cao nhất không quá 200.000đ.

Khi tham gia đánh bạc K có khoảng 500.000đ, X có khoảng 1.000.000đ, Nguyễn Quang H2 có khoảng 1.000.000đ, Nguyễn Văn H1 có khoảng 1.200.000đ, H4 có khoảng 600.000đ, N có khoảng 300.000đ, T1 có khoảng 500.000đ, M có khoảng 1.500.000đ, C3 có khoảng 1.500.000đ.

Quá trình chơi, Lê Anh N và Trần Văn C3 bị thua hết tiền nên không chơi nữa mà ngồi xem, 07 người còn lại vẫn tiếp tục đánh bạc đến khoảng hơn 15h cùng ngày thì bị Tổ công tác của Công an tỉnh V vào kiểm tra, bắt quả tang gồm: Đỗ Trung K, Trương Quang H4, Vũ Duy X, Nguyễn Quang H2, Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Văn H1, Đinh Văn M, Trần Văn C3, Lê Anh N về hành vi Đánh bạc.

Vật chứng cơ quan Công an đã thu giữ gồm: Số tiền 8.120.000đ thu trên chiếu bạc (là tiền sử dụng để đánh bạc), 52 quân bài tú lơ khơ, 01 bàn nhựa màu xanh, 08 ghế nhựa màu xanh.

Tại bàn Bi-a gồm có Trần Văn P, Bạch Văn H5, Nguyễn Văn T5 đang chơi B-a, đã thu giữ số tiền 550.000đ tại lỗ bàn Bi-a, thu giữ trên người Nguyễn Văn T5 số tiền 200.000đ, Trần Văn P số tiền 1.100.000đ (T5, P khai sử dụng để đánh bạc), 52 quân bài tú lơ khơ, 01 bàn Bi-a; 16 quả Bi-a, 03 gậy chơi Bi-a bằng gỗ.

Tại Cơ quan điều tra: Đỗ Trung K, Nguyễn Hữu T1, Vũ Duy X, Trương Quang H4, Đinh Văn M, Lê Anh N, Nguyễn Văn H1, Trần Văn C3, Nguyễn Quang H2, Trần Văn P, Bạch Văn H5, Nguyễn Văn T5 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản sự việc và vật chứng đã thu giữ được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2024/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Trung K, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Quang H2, Nguyễn Hữu T1, Vũ Duy X phạm tội "Đánh bạc";

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đỗ Trung K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/4/2024 đến ngày 21/4/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H2 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/4/2024 đến ngày 21/4/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/4/2024 đến ngày 21/4/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T1 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/4/2024 đến ngày 21/4/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Duy X 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/4/2024 đến ngày 21/4/2024.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về biện pháp tư pháp, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Đinh Văn M, Trương Quang H4, Trần Văn C3, Lê Anh N; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 04/12/2024, bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Quang H2 kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 05/12/2024, các bị cáo Đỗ Trung K, Nguyễn Hữu T1, Vũ Duy X kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đỗ Trung K: Thay đổi nội dung kháng cáo xin chuyển sang hình phạt tiền, giữ nguyên ý kiến trình bày tại giai đoạn sơ thẩm. Nộp bổ sung chứng cứ.

Bị cáo Nguyễn Văn H1: Giữ nguyên kháng cáo, giữ nguyên ý kiến trình bày tại giai đoạn sơ thẩm. Nộp bổ sung chứng cứ.

Bị cáo Nguyễn Quang H2: Giữ nguyên kháng cáo, giữ nguyên ý kiến trình bày tại giai đoạn sơ thẩm. Nộp bổ sung chứng cứ.

Bị cáo Nguyễn Hữu T1: Thay đổi nội dung kháng cáo xin chuyển sang hình phạt tiền, giữ nguyên ý kiến trình bày tại giai đoạn sơ thẩm. Nộp bổ sung chứng cứ.

Bị cáo Vũ Duy X: Thay đổi nội dung kháng cáo xin chuyển sang hình phạt tiền, giữ nguyên ý kiến trình bày tại giai đoạn sơ thẩm. Nộp bổ sung chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, hình thức nội dung phù hợp nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung: Toà án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới: Bị cáo Văn H1 cung cấp thêm tài liệu xin giảm nhẹ hình phạt là giấy hiến máu tình nguyện và có công cứu giúp người gặp nạn. Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo với 2 bị cáo H1. Bị cáo K thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo xuất trình một số căn cứ xin giảm nhẹ hình phạt như gia đình bị cáo là gia đình liệt sỹ, ông nội là P1 được tặng huân chương kháng chiến, huân chương chiến sĩ giải phóng, nộp án phí, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội. Bị cáo T1 và X, kèm theo đơn kháng cáo thì bị cáo X nộp đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, ủng hộ xây dựng nông thôn mới, ủng hộ bão yagi, có thời gian làm trong quan đội. Bị cáo T1 hiến máu tình nguyện 3 lần, thời gian làm trong quân đội, số tiền đánh bạc của 2 bị cáo không lớn, không phải chịu tình tiết tặng nặng nào. Đề nghị

Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên quyết định về hình phạt của bán án sơ thẩm đối với các bị cáo Văn H1, Quang H2. Các bị cáo K, X, T1 hành vi đơn giản, số tiền đánh bạc trên mức để đủ cấu thành tội phạm, các bị cáo là lái xe, khi nghỉ ăn trưa gặp nhau thì tụ tập chơi bài có tính chất cơ hội, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa quyết định về hình phạt, phạt tiền với bị cáo K từ 30.000.000 đồng - 50.000.000 đồng, hai bị cáo T1 và X cùng ở mức 20.000.000 đồng - 40.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của các bị cáo Đỗ Trung K, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Quang H2, Nguyễn Hữu T1 và Vũ Duy X trong hạn luật định, đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Đỗ Trung K, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Quang H2, Nguyễn Hữu T1 và Vũ Duy X, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội Đánh bạc theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đây là vụ án đơn giản, hành vi ít nghiêm trọng. Các bị cáo là lái xe taxi, buổi trưa nghỉ ăn cơm, nên rủ nhau chơi bài, có tính chất cơ hội. Số tiền đánh bạc của các bị cáo trên mức đủ để truy tố trách nhiệm hình sự. Trong vụ án, bị cáo Quang H2 có nhân thân xấu, phạm tội lần này là tái phạm nên tuy bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ nhưng không đủ điều kiện để cho hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Văn H1 đã từng bị Toà án xét xử và công an xử phạt về hành vi đánh bạc, nhưng lại phạm tội cùng loại nên cần có hình phạt tương xứng, phương pháp nghiêm khắc để cải tạo bị cáo. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên giảm thêm cho hai bị cáo một phần hình phạt, bị cáo Quang H2 tái phạm nên

được giảm ít hơn Văn H1. Bị cáo K tuy là chủ nhà nhưng không khởi xướng hành vi đánh bạc, khi bị cáo ngủ dậy thì đã thấy các bị cáo khác đang chơi, bị cáo vào tham gia. Bị cáo K, X chưa có tiền án tiền sự, đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T1 coi như chưa có án tích. Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo Văn H1, K, X, T1 có thêm các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Số tiền đánh bạc của các bị cáo chỉ trên mức đủ để truy tố trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thể hiện sự ăn năn hối hận, mong muốn được cải tạo thành người lương thiện là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, cho các bị cáo K, X, T1, nộp phạt để có thêm nguồn thu cho Nhà nước.

[2.3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận các bị cáo không phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2024/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, như sau:

1.1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang H2, Nguyễn Văn H1, Đỗ Trung K, Nguyễn Hữu T1, Vũ Duy X phạm tội "Đánh bạc";

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H2 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/4/2024 đến ngày 21/4/2024.

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/4/2024 đến ngày 21/4/2024.

1.5 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i (đối với K, X), s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ

sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đỗ Trung K 40 (Bốn mươi) triệu đồng. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T1 30 (Ba mươi) triệu đồng. Xử phạt bị cáo Vũ Duy X 30 (Ba mươi) triệu đồng.

2. Về án phí: Các bị cáo không phải nộp án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS, PHCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tiến